

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phương Anh
2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm B, sinh ngày 03/11/1999. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu. Ở hiện nay: Ấp E, xã G, Kện H, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn I, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2022, biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022 nguyên đơn, chị Trần Thị Cẩm B trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn I quen biết với nhau từ cuối năm 2015, chung sống với nhau vào tháng 12 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Đến năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018, ngày 17/4/2018.

Vợ chồng chung sống có hai con chung tên: Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017 và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018. Các con đang sống chung với anh Nguyễn Văn I và ông bà nội tại ấp C, xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Nguyễn Văn I là do sau khi sinh đứa con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng ý kiến, mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế, anh I không lo làm ăn thường xuyên chơi bời, uống rượu dẫn đến vợ chồng cự cãi, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột tại Ấp E, xã G, Kện H, tỉnh Vĩnh Long sống từ tháng 5 năm 2021 đến nay và vợ chồng cũng ly thân từ đó. Trong khoảng thời gian ly thân, chị có xuống thăm con rồi về chứ không hàn gắn, đoàn tụ với anh I.

Tài sản chung vợ chồng là vàng cưới gồm 01 đôi bông tai 1 chỉ vàng 24k, 01 sợi dây cKèn 03 chỉ vàng 24k, 01 bộ vòng đeo tay 05 chỉ vàng 18k. Số nữ trang này vợ chồng chị đã bán để tiêu sài sau khi cưới, hiện nay chị và anh I không còn tài sản chung cũng không thiếu nợ ai.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn I, không yêu cầu đoàn tụ. Con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017, Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018 đang sống chung với anh I và ông bà nội nên chị đồng ý tiếp tục giao cho anh I được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh Nguyễn Văn I để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh I không đến Tòa án nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu theo giấy mời nên không ghi nhận được ý kiến của anh I đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến giải quyết vụ án về nội dung như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm B đối với anh Nguyễn Văn I. Giao con chung là các cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017 và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018 cho anh I trực tiếp nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do không ghi nhận được ý kiến của anh I, tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Án phí chị B phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Cẩm B yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn I, hiện nay anh I đang cư trú tại ấp C, xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị Cẩm B có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Cẩm B và anh Nguyễn Văn I theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm B và anh Nguyễn Văn I chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2015. Tại thời điểm chung sống với anh I tuy chị B chưa đủ tuổi để kết hôn nhưng chị B đã trên 16 tuổi, việc chị chung sống với anh I là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đến năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018, ngày 17/4/2018. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh I là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[5] Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Trưởng ấp C, xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu xác định hiện nay chị B và anh I không còn sống chung với nhau từ năm 2021 đến nay, không có biện pháp gì để hàn gắn. Từ đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị B và anh I đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B và anh I.

[6] Về con chung: Chị B và anh I có 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018 (Giới tính: Nam), hiện các cháu đang sống chung với anh I và ông bà nội tại ấp C, xã D, Kện A, tỉnh Bạc Liêu. Chị B đồng ý giao con chung cho anh I tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét thấy, hiện nay các Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017 và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018 hiện đang sống ổn định với anh I và ông bà nội, do các cháu chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của các cháu. Để đảm bảo cuộc sống cũng như ổn định về tâm lý của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao các cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017 và

Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018 cho anh Nguyễn Văn I tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Cẩm B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn I không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu anh I có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện ở một vụ án khác.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định vợ chồng không còn tài sản chung, không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ hai vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí dân sự không có giá ngạch: Chị B chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được chấp nhận.

[10] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm B đối với anh Nguyễn Văn I. Xử cho chị Trần Thị Cẩm B ly hôn với anh Nguyễn Văn I.

2. Về con chung: Giao các cháu: Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/3/2017 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 19/9/2018 (Giới tính: Nam) cho anh Nguyễn Văn I tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trần Thị Cẩm B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn I không có yêu cầu.

Chị Trần Thị Cẩm B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình: Chị Trần Thị Cẩm B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Trần Thị Cẩm B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001279 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Kện A được cKê thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND Kện A;
- Chi cục THADS Kện A
- UBND xã D, Kện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

[1] Bà Phan Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú tại Kện B Chánh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Kện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. 3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**